

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **9307**/TCHQ-TXNK

V/v giá tính thuế quặng XK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **25** tháng 7 năm 2014

Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai;
- Công ty phát triển số 1.

(Đ/c: Tầng 26, Vinacommex 9, Lô HH 2-2, Đường Phạm Hùng,
Từ Liêm, Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 139/CV-PTS01 ngày 18/6/2014 của Công ty phát triển số 1 phản ánh vướng mắc trong việc xuất khẩu mặt hàng tinh quặng sắt và công văn số 3503/BTC-CNNg ngày 26/4/2014 của Bộ Công thương về trị giá tính thuế đối với mặt hàng trên. Về vấn đề này, tiếp theo công văn số 800/GSQL-GQ1 ngày 19/6/2014 Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc xác định số lượng tinh quặng xuất khẩu để làm căn cứ tính thuế XK:

Trên cơ sở ý kiến Bộ Công thương tại công văn số 3503/BTC-CNNg ngày 26/4/2014 thì việc cơ quan Hải quan căn cứ khối lượng tinh quặng sắt có độ ẩm tự nhiên được cân tại cửa khẩu để xác định khối lượng và thu thuế là đúng quy định. Khối lượng tinh quặng sắt Bộ Công thương đồng ý cho các Doanh nghiệp xuất khẩu tại Công văn số 5453/BTC-CNNg ngày 21/6/2013 là khối lượng quặng sắt với độ ẩm tự nhiên. Tuy nhiên, thực tế giao dịch hợp đồng xuất khẩu khoáng sản, khách hàng nước ngoài nói chung và Trung quốc nói riêng đều thống nhất điều kiện xác định khối lượng và đơn giá theo quặng quy khô (đã trừ độ ẩm). Do đó, trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương tại công văn nêu trên, ý kiến của Vụ Chính sách Thuế - Bộ Tài chính ngày 22/7/2014 và công văn số 8038/ BTC-CST ngày 17/6/2014 về vấn đề nêu trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn như sau:

- Trường hợp Hợp đồng thương mại đã nêu rõ quặng mua/bán là quặng đã quy khô thì số lượng quặng xuất khẩu làm cơ sở tính thuế xuất khẩu là số lượng quặng đã quy khô. Trong đó:

Số lượng quặng đã quy khô: Số lượng tinh quặng có độ ẩm tự nhiên trừ đi tỷ lệ độ ẩm tự nhiên thực tế khi xuất khẩu.

Tỷ lệ độ ẩm tự nhiên thực tế: Căn cứ theo kết quả giám định của đơn vị giám định đạt tiêu chuẩn VILAS cấp phù hợp với Thông tư số 41/2012/TT-BTC ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương.

- Trường hợp hợp đồng thương mại nêu rõ quặng mua/bán là quặng có độ ẩm tự nhiên hoặc không nêu rõ là quặng nào thì số lượng quặng xuất khẩu làm cơ sở tính thuế xuất khẩu là số lượng quặng có độ ẩm tự nhiên.

Về việc lấy mẫu giám định: Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 7971/TCHQ-GSQL ngày 23/12/2013 của Tổng cục Hải quan.

2. Về giá tính thuế:

Căn cứ Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính Phủ, Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 và Thông tư số 29/2014/TT-BTC ngày 26/2/2014 của Bộ Tài chính thì:

Trị giá tính thuế đối với hàng xuất khẩu là giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất (Giá FOB, giá DAF) không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I) và phí vận tải quốc tế (F) phù hợp với các chứng từ liên quan; Người khai hải quan có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, chính xác các chi phí liên quan đến việc mua bán hàng hóa, tự xác định trị giá tính thuế hàng hóa xuất khẩu và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo và kết quả tự xác định trị giá tính thuế. Cơ quan Hải quan nơi Doanh nghiệp mở tờ khai Hải quan có trách nhiệm kiểm tra và xử lý và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 29/2014/TT-BTC.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Công ty phát triển số 1 và Cục Hải quan tỉnh Lào Cai thực hiện./. *nh*

Nơi nhận: *nh*

- Như trên;
- Bộ Công thương (thay trả lời cv 3503/BTC-CNNg ngày 26/4/2014);
- Vụ CST-BTC;
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VT, TXNK-Bình (5).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái

09466212